

VẤN ĐỀ AN NINH LƯƠNG THỰC QUỐC GIA VÀ CÔNG TÁC KHÍ TƯỢNG NÔNG NGHIỆP Ở VIỆT NAM

PGS. TS Nguyễn Văn viết
Viện Khí tượng Thủy văn

Từ các văn bản của Hội nghị thượng đỉnh thế giới 1996 về an ninh lương thực, các văn kiện của Nhà nước về an ninh lương thực quốc gia, cũng như qua các kết quả thực hiện dự án an ninh lương thực của Bộ Nông nghiệp và Phát triển Nông thôn, tác giả đã nhận xét về nhận thức và thực trạng an ninh lương thực ở Việt Nam trong những năm qua. Đồng thời, tác giả còn nêu lên vai trò của khí hậu thủy văn đối với vấn đề an ninh lương thực, từ đó đặt ra những nhiệm vụ cho bộ môn Khí tượng nông nghiệp (KTNN) Việt Nam cần phải làm trong những năm tới để phục vụ phát triển nông nghiệp bền vững và an ninh lương thực ngày một hiệu quả hơn.

Đặt vấn đề

An ninh lương thực là vấn đề thời sự và quan trọng có tính toàn cầu. Nhiều nước trên thế giới đặc biệt là ở châu Phi, châu Á đang phải đối mặt với nạn đói, thiếu lương thực và suy dinh dưỡng. Một số nước ASEAN, mặc dù đã có nhiều thành tựu trong phát triển kinh tế, song trước cơn khủng hoảng tài chính cũng lâm vào tình trạng thiếu an ninh lương thực.

Hội nghị thượng đỉnh lương thực thế giới được tổ chức tại Rom - Italia tháng XI năm 1996 đã khẳng định rằng quyền có lương thực và không bị đói là một trong những quyền cơ bản của con người. Tại hội nghị này, lãnh đạo các nước tham dự (trên 100 nước) đã cam kết theo đuổi các chính sách kinh tế - xã hội để chống lại đói nghèo và suy dinh dưỡng, hướng tới an ninh lương thực quốc gia, khu vực và toàn cầu.

Đối với nước ta vấn đề an ninh lương thực đã được Đảng và Nhà nước quan tâm, đặc biệt là trong thời kỳ đổi mới. Việt Nam, từ một nước thiếu lương thực (phải nhập khẩu hàng năm) trở thành một nước xuất khẩu gạo đứng hàng thứ 2 trên thế giới. Tuy vậy, thành tựu đạt được trong lĩnh vực an ninh lương thực mới chỉ là bước đầu, còn nhiều vấn đề cần đặt ra trong thời kỳ công nghiệp hoá và hiện đại hoá đất nước, đặc biệt vấn đề an ninh lương thực quốc gia với mục tiêu phải đạt là bảo đảm "lương thực cho mọi người" [1], [4].

Một trong những yếu tố tự nhiên có ảnh hưởng trực tiếp đến sản xuất nông nghiệp (SXNN) nói chung và an ninh lương thực nói riêng đó là thời tiết, khí hậu. Cho nên việc đi sâu tìm hiểu ảnh hưởng của khí hậu, thời tiết (đặc biệt là các hiện tượng khí hậu cực đoan) đến an ninh lương thực quốc gia để có chiến lược và giải pháp ứng phó là cần thiết.

Trên quan điểm đó, bài báo này sẽ đi sâu xem xét 3 nội dung sau đây:

1. Thực trạng về an ninh lương thực ở Việt Nam.
2. Vai trò của khí hậu, thời tiết đối với an ninh lương thực.
3. KTNN phục vụ an ninh lương thực quốc gia.

THƯ VIỆN

TRUNG TÂM KHÍ TƯỢNG THỦY VĂN QUỐC GIA

1. Thực trạng về an ninh lương thực ở Việt Nam

Từ một nước nông nghiệp đi lên, Việt Nam đã được cộng đồng quốc tế đánh giá cao và coi là tấm gương trong việc giải quyết vấn đề an ninh lương thực, thành tựu này được thể hiện ở các mặt sau đây:

* Sản lượng lương thực

Sản lượng lúa tăng từ 26,4 triệu tấn năm 1996 lên 32,5 triệu tấn năm 2000 và 32 triệu tấn năm 2001. Xuất khẩu gạo tăng mạnh trong thập kỷ 90 lên mức đỉnh điểm là 4,5 triệu tấn năm 1999, 3,5 triệu tấn năm 2000 và 3,7 triệu tấn năm 2001. Bên cạnh xuất khẩu, lượng gạo cung cấp trong nước cũng tăng từ 14,1 triệu tấn năm 1997 lên 17,2 triệu tấn năm 2000, giảm xuống 16,4 triệu tấn vào năm 2001. Lượng gạo cung cấp bị giảm năm 2001 được bù bằng tăng sản lượng các cây lương thực khác và các sản phẩm chăn nuôi. Điều đó cũng đã phản ánh khuynh hướng thay đổi cơ cấu bữa ăn của người dân hiện nay.

Việc tăng trưởng đáng kể sản lượng của nhiều loại cây trồng khác đã ảnh hưởng đến khối lượng và chủng loại lương thực sẵn có. Từ năm 1996 đến 2001, sản lượng ngô tăng 38%, đậu tương tăng 55%, từ năm 1996-2000 diện tích trồng rau tăng từ 375.000 ha lên 445.000ha, diện tích cây ăn quả tăng từ 384.000ha lên 545.000ha.

Ngành chăn nuôi cũng tăng trưởng nhanh chóng với sản lượng thịt tăng 13% từ năm 1996 đến năm 2001, sản lượng cá tăng từ 1,7 triệu tấn năm 1996 lên 2,4 triệu tấn năm 2001.

* Cung cấp lương thực

Cung cấp gạo và các sản phẩm lương thực khác ở Việt Nam còn mang tính thời vụ. Giá lương thực tăng trong các tháng giáp tết, kỳ giáp hạt (giữa tháng III và IV), giảm xuống trong thời kỳ thu hoạch (giữa tháng IX và tháng XI); mặc dù thị trường lương thực được nhà nước tập trung xây dựng để mua hết lương thực hàng hoá của nông dân nhằm cung cấp lương thực cho các vùng sâu, vùng xa và sử dụng trong trường hợp khẩn cấp. Dự trữ lương thực bao gồm dự trữ đệm và dự trữ quốc gia đã được tăng cường, song vẫn chưa điều tiết đầy đủ và kịp thời.

* Tiếp cận lương thực

Nhân tố chính hạn chế khả năng tiếp cận của người nông dân đối với lương thực là đói nghèo. Tỷ lệ dân số sống dưới ngưỡng nghèo theo tiêu chuẩn quốc tế đã giảm từ 58% - năm 1993 xuống còn 37% - năm 1998. Đói nghèo ở nước ta tập trung chủ yếu ở các vùng nông thôn, tỷ lệ đói nghèo cao nhất chủ yếu là các vùng miền núi phía Bắc, duyên hải miền Trung và Tây Nguyên. Nhiều chương trình quốc gia về xoá đói giảm nghèo, tạo công ăn việc làm, định canh định cư... đã được Nhà nước đầu tư triển khai có hiệu quả thiết thực. Bình quân tỷ lệ đói nghèo giảm 2%/năm, trong những năm gần đây trẻ em dưới 5 tuổi suy dinh dưỡng cũng giảm bình quân 2%/năm.

* An toàn thực phẩm

Đối với nước ta, sự nhận thức về vệ sinh an toàn thực phẩm của các cấp, các ngành đến người dân đã có thay đổi rõ rệt. Thành phố Hồ Chí Minh và Thủ đô Hà Nội đã cơ bản kiểm soát được dịch vụ giết mổ gia súc đảm bảo vệ sinh. Đầu năm 1991, Cục Vệ sinh thực phẩm đã ra đời và hoạt động theo nghiệp vụ chuyên ngành. Thủ tướng Chính phủ đã có chỉ thị 08/1999 CTTTg ngày 15/4/1999 kêu gọi các tổ chức và nhân dân hưởng ứng thẳng hành động vì chất lượng và vệ sinh thực phẩm [2], [3].

Như vậy, trên quan điểm an ninh lương thực toàn diện, Việt Nam đã đạt được những thành tựu quan trọng bước đầu, song an ninh lương thực quốc gia còn có các yếu tố cản trở sau đây:

- Sản xuất nông nghiệp nói chung và lương thực nói riêng còn phụ thuộc vào khí hậu, thời tiết, đặc biệt là các hiện tượng khí hậu, thời tiết cực đoan xảy ra bất thường có thể làm mất mùa, gây khó khăn về đời sống cho nhiều người trên một vùng, tỉnh...

- Cùng với sự biến động của khí hậu toàn cầu, khí hậu Việt Nam cũng thay đổi bất thường trong khi khả năng dự báo hạn dài và việc áp dụng các thông tin khí hậu vào chỉ đạo SXNN cho người nông dân còn hạn chế.

- Cơ sở vật chất phục vụ SXNN và đời sống như thủy lợi, đê điều, đường xá, điện lực, thông tin... còn nhiều yếu kém nên khi xảy ra hiện tượng thời tiết bất thường khó có khả năng giải quyết tốt các vấn đề nảy sinh.

- Tỷ lệ dân số trong ranh giới đói nghèo còn cao, do vậy, khi gặp phải thời tiết bất thường (bão, lũ lụt, hạn hán...) thì số hộ tái đói nghèo lại tăng. Các hoạt động cứu trợ cho các vùng bị thiệt hại mới chỉ đáp ứng được một phần, sự mất mát to lớn do tai biến khí hậu, thời tiết gây ra phải một thời gian dài mới có thể khắc phục.

2. Vai trò của khí hậu thời tiết đối với an ninh lương thực

Các yếu tố khí hậu (nước, nhiệt độ, ánh sáng và không khí) quyết định sự tồn tại của sự sống trên trái đất và là yếu tố quyết định sự phát triển nông nghiệp của mỗi nước.

Khi nói đến vai trò của khí hậu đối với SXNN và an ninh lương thực, nhiều người chỉ quan tâm đến các yếu tố cực đoan của khí hậu, thời tiết mà quên đi những mặt lợi của khí hậu, thời tiết đem lại. Nếu coi khí hậu là tài nguyên của SXNN thì phải kiểm kê đánh giá xem mỗi địa phương, mỗi vùng nước ta có bao nhiêu nguồn tài nguyên khí hậu như lượng bức xạ, nhiệt, nước, ánh sáng. Đánh giá quy luật phân bố của các yếu tố đó theo không gian, thời gian rồi trên cơ sở nhu cầu của mỗi cây, con, và các giống của chúng đối với các yếu tố khí hậu để xác định phân bố cơ cấu mùa vụ cây trồng cho phù hợp với khí hậu của từng vùng. Theo các nhà sinh thái nông nghiệp, trong số các yếu tố sinh thái: khí hậu, đất, các chất dinh dưỡng và sinh vật thì yếu tố khí hậu là yếu tố khó có thể cải tạo được, con người và sinh vật phải thích nghi. Cho nên, muốn bảo đảm an ninh lương thực quốc gia, bảo đảm tính sẵn có của lương thực, phải có một nền sinh thái nông nghiệp bền vững. Muốn vậy, phải biết khai thác hợp lý tài nguyên khí hậu nông nghiệp và né tránh tác hại của thiên tai (các hiện tượng khí hậu cực đoan) như giá rét, sương muối, bão, lũ lụt, hạn hán, gió tây khô nóng... cũng như các yếu tố khí hậu khác. Những hiện tượng khí hậu cực đoan này thường xảy ra và diễn ra theo một quy luật nhất định. Cho nên, các nhà khí hậu và khí hậu nông nghiệp ngoài việc đánh giá các yếu tố khí hậu thuận lợi còn phải đánh giá các quy luật diễn biến của các thiên tai khí hậu khi bố trí cơ cấu mùa vụ cây trồng, có như vậy mới bảo đảm an toàn sản xuất và phát triển nông nghiệp bền vững.

Trong thực tế SXNN, nếu không nắm vững quy luật diễn biến của thời tiết và chỉ đạo sản xuất theo quy luật của thời tiết thì sẽ tổn thất rất lớn. Ví dụ như vụ đông xuân năm 1990-1991, mùa đông ấm ở Bắc Bộ đã làm cho sản lượng lúa đông xuân giảm trên một nửa, gây bất an ninh lương thực ở các tỉnh miền Bắc. Đợt hạn hán năm 1997-1998 đã gây thiệt hại lớn cho SXNN, giảm năng suất của 50.000 ha lúa, làm chết 6.800 ha lúa hè thu, 140.000 ha cà phê, gần 10.000 ha mía chết ở miền Đông

Nam Bộ và duyên hải miền Trung, ước tổn thất do hạn năm 1997-1998 mất trên 5000 tỷ đồng (tương đương 385 triệu USD) [2].

Hạn hán năm 1998-1999 xảy ra trên diện rộng, ở cả 3 miền Bắc, Trung, Nam; một số vùng hạn rất trầm trọng như vùng núi phía Bắc, khu 4 cũ. Ở miền Bắc có khoảng 80.000ha lúa bị giảm năng suất, ước mất khoảng 150.000-200.000 tấn thóc.

Năm 2001, lũ lụt đã ảnh hưởng đến 43 tỉnh, đặc biệt là các tỉnh thuộc đồng bằng Sông Cửu Long, Tây Nguyên và miền núi phía Bắc làm 663 người chết, phá hỏng trên 700 ngôi nhà, gây úng ngập 140.000ha lúa trong đó 30.000 ha mất trắng. Riêng ở đồng bằng sông Cửu Long số người chết do thiên tai là 39 người.

Những thiệt hại do khí hậu cực đoan gây ra đã làm bất an ninh lương thực cho vùng, tỉnh và các hộ gia đình, mà sau đó một thời gian dài mới có thể khôi phục.

3. Về công tác khí tượng nông nghiệp phục vụ an ninh lương thực quốc gia

Phục vụ phát triển nông nghiệp nói chung và an ninh lương thực nói riêng là trách nhiệm của nhiều ngành, trong đó có ngành khí tượng thủy văn, đặc biệt đối với bộ môn KTNN.

Nông nghiệp và an ninh lương thực mãi mãi là đối tượng hàng đầu trong các hoạt động nghiên cứu phục vụ của KTNN.

Đặc biệt, trong nhiệm vụ công nghiệp hoá, hiện đại hoá nông nghiệp và phát triển nông thôn, vấn đề an ninh lương thực quốc gia, khu vực và toàn cầu đặt ra cho công tác KTNN trong ngành khí tượng thủy văn những vấn đề quan trọng sau:

a. Bảo đảm thông tin khí tượng nông nghiệp

Để công tác nghiên cứu phục vụ dự báo KTNN cho sản xuất nông nghiệp nói chung và an ninh lương thực quốc gia nói riêng ngày càng tốt hơn thì quan trắc KTNN phải được bảo đảm 3 nguồn thông tin sau đây:

- Thông tin về SXNN đại trà ở các địa phương,
- Thông tin phục vụ cho công tác nghiên cứu phát triển (phương pháp mới, giống cây, con mới),
- Thông tin phục vụ kiểm định các kết quả nghiên cứu, phục vụ dự báo KTNN.

b. Giám sát thực tế của sản xuất nông nghiệp của từng vùng và từng địa phương

- Nghiên cứu chuyển đổi cơ cấu mùa vụ, cây trồng vật nuôi trên cơ sở các thông tin khí hậu nông nghiệp, dự báo khí hậu và thiên tai phục vụ phát triển nông nghiệp bền vững và an ninh lương thực cho các vùng và các tỉnh;
- Nghiên cứu ảnh hưởng của sự biến đổi và dao động khí hậu, thiên tai đến SXNN, các chiến lược ứng phó, thích nghi và né tránh;
- Nghiên cứu quan hệ khí hậu với chất lượng nông sản, khí hậu với chăn nuôi và nuôi trồng thủy sản...

c. Nâng cao số lượng và chất lượng tư vấn, dự báo khí tượng nông nghiệp, giám sát mùa màng phục vụ an ninh lương thực

- Tăng cường hệ thống tự động hoá thu thập, xử lý, phân tích thông tin và truyền tin KTNN từ trung ương đến địa phương.
- Hoàn thiện các công nghệ cảnh báo, dự báo sâu bệnh và năng suất, sản lượng mùa màng trên phạm vi cả nước trước lúc thu hoạch từ 2 đến 3 tháng, bảo đảm độ chính xác trên 80%, tiến tới dự báo năng suất, sản lượng lương thực trước khi gieo trồng.

- Hoàn thiện các công nghệ cảnh báo, dự báo sâu bệnh và năng suất, sản lượng mùa màng trên phạm vi cả nước trước lúc thu hoạch từ 2 đến 3 tháng, bảo đảm độ chính xác trên 80%, tiến tới dự báo năng suất, sản lượng lương thực trước khi gieo trồng.

- Nhận định và tư vấn kế hoạch SXNN, cơ cấu mùa vụ cây trồng theo các thông tin khí hậu và dự báo khí hậu, cụ thể cho từng địa phương.

- Biên soạn các tài liệu hướng dẫn, chỉ dẫn KTNN cho người sử dụng.

Để thực hiện tốt 3 mặt công tác của KTNN: quan trắc, nghiên cứu, phục vụ, trong mối quan hệ hữu cơ nói trên, điểm mấu chốt cần phải có một đầu mối quản lý, chỉ đạo thống nhất từ trung ương đến các đài, trạm KTNN ở các địa phương thì công tác KTNN mới thực sự phát triển và có hiệu quả kinh tế nhiều hơn đối với Nhà nước và người nông dân trong quá trình sản xuất.

Tài liệu tham khảo

1. Nguyễn Công Tạn. Tiến tới an ninh lương thực quốc gia ở Việt Nam. Hà Nội 1-3/8/1996. Báo cáo tại Hội thảo về An ninh lương thực quốc gia và toàn cầu.
2. Lê Thế Thìn. Khí hậu với an ninh lương thực ở Việt Nam. Hội thảo khoa học. Viện KTTV tháng 7/1999.
3. Thực trạng về an ninh lương thực Việt Nam năm 2002. Dự án an ninh lương thực Việt Nam - 2003.
4. E. Muller. Hội nghị thượng đỉnh thế giới - Mục tiêu và kết quả trông đợi. Hà Nội 1-3/8/1996. Báo cáo tại Hội thảo về An ninh lương thực quốc gia và toàn cầu.